

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	846051	Đại cương về Quản lý & Q/ly GD	3	50	Kiều Thị Thùy Trang	11781	01		4	6	2	C.A307	DQG1261	123456789-----
2			3	50	Kiều Thị Thùy Trang	11781			6	6	3	C.A207	DQG1261	123456789-----
3	846080	Thực tế 2 (DQG)	1	50			01		0	0	5		DQG1231	
4	846311	Lao động và nhân cách của người chuyên viên QLGD và hành chính giáo dục	3	50	Nguyễn Huy Dũng	11539	01		3	1	2	C.A410	DQG1251	123456789-----
5			3	50	Nguyễn Huy Dũng	11539			5	1	3	2.B102	DQG1251	123456789-----
6	846312	Xây dựng kế hoạch phát triển cơ sở giáo dục	3	50	Đặng Hồng Duyên	10377	01		3	9	2	2.B104	DQG1241	123456789-----
7			3	50	Đặng Hồng Duyên	10377			5	8	3	2.B104	DQG1241	123456789-----
8	846313	Tổ chức cơ sở giáo dục	3	50	Cao Thị Thanh Xuân	11266	01		4	7	4	C.A207	DQG1241	12345678901-----
9	846314	Kiểm tra và thanh tra cơ sở giáo dục	3	50	Nguyễn Hồng Yến Phương	11218	01		3	6	3	2.B104	DQG1241	123456789-----
10			3	50	Nguyễn Hồng Yến Phương	11218			6	6	2	C.A301	DQG1241	123456789-----
11	846317	Quản lý tài chính và tài sản trong cơ sở giáo dục	3	50	Đặng Hồng Duyên	10377	01		3	6	3	2.B302	DQG1231	1-3456789-1-----
12			3	50	Đặng Hồng Duyên	10377			5	6	2	2.B302	DQG1231	1-3456789-1-----
13	846318	Quản lý hoạt động dạy học và giáo dục trong cơ sở giáo dục	3	50	Nguyễn Hồng Yến Phương	11218	01		3	4	2	2.B104	DQG1241	123456789-----
14			3	50	Nguyễn Hồng Yến Phương	11218			5	3	3	C.B105	DQG1241	123456789-----
15	846332	Quản lý ngành giáo dục mầm non	3	50	Nguyễn Thị Hồng Hoa	10312	01		4	3	3	2.B302	DQG1231	1-3456789-1-----
16			3	50	Nguyễn Thị Hồng Hoa	10312			6	4	2	2.B102	DQG1231	1-3456789-1-----
17	846333	Quản lý ngành giáo dục phổ thông	3	50	Kiều Thị Thùy Trang	11781	01		4	1	2	2.B302	DQG1231	1-3456789-1-----
18			3	50	Kiều Thị Thùy Trang	11781			6	1	3	2.B302	DQG1231	1-3456789-1-----
19	846401	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống	3	50	Lý Kiều Hưng	10012	01		2	6	2	C.B103	DQG1261	123456789-----
20			3	50	Lý Kiều Hưng	10012			4	8	3	C.B103	DQG1261	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
21	846404	Làm việc nhóm - Tổ chức sự kiện	4	50	Lý Kiều Hưng	10012	01		2	1	2	2.A005	DQG1231	1-3456789-1234----
22			4	50	Lý Kiều Hưng	10012			5	1	3	2.A005	DQG1231	1-3456789-1234----
23	846405	Tâm lý học quản lý - Giao tiếp trong QLGD	3	50	Nguyễn Thị Hồng Hoa	10312	01		4	1	2	2.B102	DQG1251	123456789-----
24			3	50	Nguyễn Thị Hồng Hoa	10312			6	1	3	2.B102	DQG1251	123456789-----
25	846501	Chiến lược phát triển giáo dục	3	50	Nguyễn An Hòa	11316	01		3	6	2	C.E104	DQG1261	123456789-----
26			3	50	Nguyễn An Hòa	11316			5	6	3	C.B105	DQG1261	123456789-----
27	846503	Tâm lý học giáo dục	3	50	Nguyễn Thị Hồng Hoa	10312	01		2	3	3	C.B103	DQG1261	123456789-----
28			3	50	Nguyễn Thị Hồng Hoa	10312			6	9	2	C.B103	DQG1261	123456789-----
29	846504	Marketing trong giáo dục	3	50	Trương Việt Khánh Trang	11561	01		2	9	2	1.C301	DQG1251	123456789-----
30			3	50	Trương Việt Khánh Trang	11561			6	6	3	1.C301	DQG1251	123456789-----
31	846507	Giáo dục và quản lý giáo dục trong kỷ nguyên số	3	50	Trương Việt Khánh Trang	11561	01		2	6	3	1.C301	DQG1251	123456789-----
32			3	50	Trương Việt Khánh Trang	11561			6	9	2	1.C301	DQG1251	123456789-----
33	846513	Công tác Đảng và đoàn thể trong cơ sở giáo dục	2	50	Lý Kiều Hưng	10012	01		2	8	3	C.E105	DQG1241	1234567890-----
34	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Ngô Văn Quang	11804	33		2	1	5	4.S_QP01	DQG1231	-2-----
35			4	50	Ngô Văn Quang	11804			2	6	5	4.S_QP01	DQG1231	-2-----
36			4	50	Ngô Văn Quang	11804			3	1	5	4.S_QP01	DQG1231	-2-----
37			4	50	Ngô Văn Quang	11804			3	6	5	4.S_QP01	DQG1231	-2-----
38			4	50	Ngô Văn Quang	11804			4	1	5	4.S_QP01	DQG1231	-2-----
39			4	50	Ngô Văn Quang	11804			4	6	5	4.S_QP01	DQG1231	-2-----
40			4	50	Ngô Văn Quang	11804			5	1	5	4.S_QP01	DQG1231	-2-----
41			4	50	Ngô Văn Quang	11804			5	6	5	4.S_QP01	DQG1231	-2-----
42			4	50	Ngô Văn Quang	11804			6	1	5	4.S_QP01	DQG1231	-2-----
43			4	50	Ngô Văn Quang	11804			6	6	5	4.S_QP01	DQG1231	-2-----
44			4	50	Ngô Văn Quang	11804			7	1	5	4.S_QP01	DQG1231	-2-----
45			4	50	Ngô Văn Quang	11804			7	6	5	4.S_QP01	DQG1231	-2-----
46	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Trần Văn Diện	11756	34		2	1	5	4.S_QP02	DQG1231	-2-----
47			4	50	Trần Văn Diện	11756			2	6	5	4.S_QP02	DQG1231	-2-----
48			4	50	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	4.S_QP02	DQG1231	-2-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
49	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Trần Văn Diện	11756	34		3	6	5	4.S_QP02	DQG1231	-2-----
50			4	50	Trần Văn Diện	11756			4	1	5	4.S_QP02	DQG1231	-2-----
51			4	50	Trần Văn Diện	11756			4	6	5	4.S_QP02	DQG1231	-2-----
52			4	50	Trần Văn Diện	11756			5	1	5	4.S_QP02	DQG1231	-2-----
53			4	50	Trần Văn Diện	11756			5	6	5	4.S_QP02	DQG1231	-2-----
54			4	50	Trần Văn Diện	11756			6	1	5	4.S_QP02	DQG1231	-2-----
55			4	50	Trần Văn Diện	11756			6	6	5	4.S_QP02	DQG1231	-2-----
56			4	50	Trần Văn Diện	11756			7	1	5	4.S_QP02	DQG1231	-2-----
57			4	50	Trần Văn Diện	11756			7	6	5	4.S_QP02	DQG1231	-2-----
58	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818	35		2	1	5	4.S_QP03	DQG1231	-2-----
59			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			2	6	5	4.S_QP03	DQG1231	-2-----
60			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			3	1	5	4.S_QP03	DQG1231	-2-----
61			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			3	6	5	4.S_QP03	DQG1231	-2-----
62			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			4	1	5	4.S_QP03	DQG1231	-2-----
63			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			4	6	5	4.S_QP03	DQG1231	-2-----
64			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			5	1	5	4.S_QP03	DQG1231	-2-----
65			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			5	6	5	4.S_QP03	DQG1231	-2-----
66			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			6	1	5	4.S_QP03	DQG1231	-2-----
67			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			6	6	5	4.S_QP03	DQG1231	-2-----
68			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			7	1	5	4.S_QP03	DQG1231	-2-----
69			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			7	6	5	4.S_QP03	DQG1231	-2-----
70	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	36		2	1	5	4.S_QP04	DQG1231	-2-----
71			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			2	6	5	4.S_QP04	DQG1231	-2-----
72			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	1	5	4.S_QP04	DQG1231	-2-----
73			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	6	5	4.S_QP04	DQG1231	-2-----
74			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	1	5	4.S_QP04	DQG1231	-2-----
75			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	6	5	4.S_QP04	DQG1231	-2-----
76			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	1	5	4.S_QP04	DQG1231	-2-----
77			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	6	5	4.S_QP04	DQG1231	-2-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
78	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	36		6	1	5	4.S_QP04	DQG1231	-2-----
79			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	6	5	4.S_QP04	DQG1231	-2-----
80			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	1	5	4.S_QP04	DQG1231	-2-----
81			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	6	5	4.S_QP04	DQG1231	-2-----
82	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650	37		2	1	5	4.S_QP05	DQG1231	-2-----
83			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			2	6	5	4.S_QP05	DQG1231	-2-----
84			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	1	5	4.S_QP05	DQG1231	-2-----
85			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	6	5	4.S_QP05	DQG1231	-2-----
86			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	1	5	4.S_QP05	DQG1231	-2-----
87			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	6	5	4.S_QP05	DQG1231	-2-----
88			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	1	5	4.S_QP05	DQG1231	-2-----
89			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	6	5	4.S_QP05	DQG1231	-2-----
90			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	1	5	4.S_QP05	DQG1231	-2-----
91			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	6	5	4.S_QP05	DQG1231	-2-----
92			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	1	5	4.S_QP05	DQG1231	-2-----
93			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	6	5	4.S_QP05	DQG1231	-2-----
94	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Lê Thu Hiền	11496	38		2	1	5	4.S_QP06	DQG1231	-2-----
95			4	50	Lê Thu Hiền	11496			2	6	5	4.S_QP06	DQG1231	-2-----
96			4	50	Lê Thu Hiền	11496			3	1	5	4.S_QP06	DQG1231	-2-----
97			4	50	Lê Thu Hiền	11496			3	6	5	4.S_QP06	DQG1231	-2-----
98			4	50	Lê Thu Hiền	11496			4	1	5	4.S_QP06	DQG1231	-2-----
99			4	50	Lê Thu Hiền	11496			4	6	5	4.S_QP06	DQG1231	-2-----
100			4	50	Lê Thu Hiền	11496			5	1	5	4.S_QP06	DQG1231	-2-----
101			4	50	Lê Thu Hiền	11496			5	6	5	4.S_QP06	DQG1231	-2-----
102			4	50	Lê Thu Hiền	11496			6	1	5	4.S_QP06	DQG1231	-2-----
103			4	50	Lê Thu Hiền	11496			6	6	5	4.S_QP06	DQG1231	-2-----
104			4	50	Lê Thu Hiền	11496			7	1	5	4.S_QP06	DQG1231	-2-----
105			4	50	Lê Thu Hiền	11496			7	6	5	4.S_QP06	DQG1231	-2-----
106	863005	Giáo dục học đại cương	2	75	Đặng Hồng Duyên	10377	10		4	1	3	C.A203	DQG1261	1234567890-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
107	865508	Thống kê trong Khoa học xã hội	2	50	Nguyễn Thị Vân Khánh	10144	02		2	1	2	C.B103	DQG1261	12345678-----
108			2	50	Nguyễn Thị Vân Khánh	10144			3	9	2	C.A410	DQG1261	12345678-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu